



**NHỰA TÂN PHÚ**

**CÔNG TY CP NHỰA TÂN  
PHÚ**

314 Lũy Bán Bích, P. Hòa  
Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

Tel: +84 8 386 09003

Fax: +84 8 386 07622

Website:

[www.tanphuplastic.com](http://www.tanphuplastic.com)



**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2018**

**Lưu hành nội bộ  
Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018**

**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****Thời gian:** 8 giờ 00' ngày 07 tháng 04 năm 2018**Địa điểm:** Lầu 1, Sảnh A2, Trung tâm hội nghị Hương Sen Palace, Số 18D Cộng Hòa, P.4, Tân Bình, TP.HCM

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Người thực hiện</b>
8h00	<b>Đón tiếp cổ đông</b> - Các cổ đông đăng ký tham dự với Ban tổ chức; - Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết; phiếu biểu quyết, phiếu bầu;	Ban tổ chức
8h30	<b>Khai mạc Đại hội</b> - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; - Báo cáo kết quả kiểm tra tính pháp lý cổ đông tham dự; - Phổ biến “Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 2018”; - Thông qua danh sách Chủ tịch Đoàn; - Chủ tọa cử người vào Ban thư ký Đại hội; - Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu để Đại hội bầu; - Tuyên bố khai mạc Đại hội; - Thông qua chương trình Đại hội;	Ban TC Ban TC Trưởng ban Ban TC Ban TC Chủ tọa CT đoàn CT đoàn CT đoàn
9h00	<b>Thông qua các Báo cáo, Tờ trình</b> - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng năm 2018 - Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 của Ban điều hành Công ty; - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và Phương hướng năm 2018 - Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Miền Bắc. - Tờ trình của HĐQT: (1) Phân phối lợi nhuận năm 2017; thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018; (2) Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2018; (3) Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2018; (4) Sửa đổi Điều lệ Công ty; (5) Thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty.	CT.HĐQT TGD  BKS KTT CT HĐQT
10h30	<b>Nghỉ giải lao</b>	
10h45	<b>Các cổ đông đóng góp ý kiến, thảo luận nội dung các báo cáo</b> - Chủ tịch đoàn hay người được phân công trả lời; - Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo của HĐQT, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát; thông qua nội dung các Tờ trình của HĐQT;	Cổ đông CT đoàn CT đoàn
11h45	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội; Bế mạc Đại hội.	Ban thư ký CT Đoàn

**BAN TỔ CHỨC**

**CHỦ TỊCH ĐOÀN, THƯ KÝ ĐOÀN,  
BAN KIỂM TRA TÍNH PHÁP LÝ CỦA CỔ ĐÔNG, BAN KIỂM PHIẾU  
TẠI PHIÊN HỌP ĐHCĐ NĂM 2018**

**I. CHỦ TỊCH ĐOÀN**

- |                      |                         |
|----------------------|-------------------------|
| 1. Ông Ngô Đức Vũ    | Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa |
| 2. Ông Ngô Đức Trung | Phó Chủ tịch HĐQT       |
| 3. Ông Lê Viết Hùng  | Tổng Giám Đốc           |

**II. THƯ KÝ ĐOÀN**

- |                     |                   |
|---------------------|-------------------|
| 1. Ông Đoàn Lê Hiếu | Trưởng Ban Thư Ký |
| 2. Bà Lê Thị Vân    | Thư ký            |

**III. BAN KIỂM TRA TÍNH PHÁP LÝ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

- |                        |            |
|------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Dũng | Trưởng Ban |
| 2. Ông Trương Văn Đức  | Thành viên |
| 3. Bà Trần Thị Mỹ An   | Thành viên |

**IV. BAN KIỂM PHIẾU**

- |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|
| 1. Ông Bùi Văn Soái   | Trưởng Ban Kiểm Phiếu |
| 2. Ông Hồ Nghĩa Cường | Thành viên            |
| 3. Bà Trần Thị Mỹ An  | Thành viên            |

Số: 01/QC-ĐHĐCĐ

Tp.HCM ngày 07 tháng 04 năm 2018

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú được Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi ngày 28/02/2017.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú được tiến hành đúng trình tự luật định, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018” với các nội dung chính như sau:

**Điều 1. Nhiệm vụ của Đại hội**

1. Biểu quyết thông qua Quy chế Tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình Đại hội; Ban kiểm phiếu.
2. Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:
  - 2.1. Báo cáo HĐQT, Ban điều hành năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;
  - 2.2. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch kiểm soát năm 2018;
  - 2.3. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Miền Bắc;
  - 2.4. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017; thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018;
  - 2.5. Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018;
  - 2.6. Tờ trình về kế hoạch tăng vốn Điều lệ năm 2018;
  - 2.7. Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - 2.8. Tờ trình về ban hành Quy chế nội bộ quản trị Công ty;
  - 2.9. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 20/3/2018 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nhựa Tân Phú.

1. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban tổ chức để nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và Phiếu thảo luận trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội sử dụng mẫu ủy quyền do Công ty cấp, không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

**Điều 3.** Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:  
Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**Điều 4.** Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội cử; chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tính pháp lý của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
  - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
  - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
  - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

**Điều 5.** Ban Kiểm tra tính pháp lý của cổ đông tham dự Đại hội.

1. Ban Kiểm tra tính pháp lý của cổ đông tham dự Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tính pháp lý của cổ đông:
  - Thẩm tra tính pháp lý của cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.
  - Trưởng Ban kiểm tra tính pháp lý cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
  - Ban Kiểm tra tính pháp lý cổ đông tham dự Đại hội phải lập Biên bản, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông thực hiện nhiệm vụ của mình.

**Điều 6.** Ban kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu, gọi chung là Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội; Tổ chức bầu BKS, xác định chính xác kết quả bầu cử;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
  - Thông báo kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử cho Ban thư ký;
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu, Biên bản bầu cử, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

**Điều 7.** Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
  - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp Đại hội cần nhiều thời gian thảo luận hơn dự kiến thì Đoàn Chủ tịch sẽ có thẩm quyền quyết định vấn đề này.
  - Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu Thảo luận đã được phát và chuyển cho thư ký Đại hội;
  - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu Thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
  - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay và phải tuân thủ các quy định sau:
    - Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
    - Phải nêu tên và mã số biểu quyết trước khi phát biểu;
    - Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội;
    - Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng và phát triển Công ty;
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
  - Trên cơ sở Phiếu Thảo luận của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
  - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

**Điều 8.** Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
  - Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín (tùy từng nội dung biểu quyết) đối với tất cả cổ đông và/hoặc đại diện.
  - Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và được phát cho Cổ đông/Đại diện cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Mã số cổ đông, Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, Họ và tên, Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó (đối với Thẻ biểu quyết) và các nội dung biểu quyết theo Chương trình họp của ĐHĐCĐ (đối với *Phiếu biểu quyết*).
2. Phương thức biểu quyết:
  - 2.1. Phương thức giơ Thẻ biểu quyết:
    - a/ Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:



- Thông qua Quy chế Tổ chức và biểu quyết tại Đại hội
- Thông qua Chương trình họp;
- Thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

**b/ Cách biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:**

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;
- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

**2.2. Phương thức bỏ phiếu kín:****a/ Các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín:**

- Báo cáo HĐQT, Ban điều hành năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch kiểm soát năm 2018;
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Miền Bắc;
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017; thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018;
- Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018;
- Tờ trình về kế hoạch tăng vốn Điều lệ năm 2018;
- Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Tờ trình về ban hành Quy chế nội bộ quản trị Công ty.

**b/ Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:**

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông tích (X) vào ô Tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.
- Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào một trong các hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.
- Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia ĐHĐCĐ đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

**3. Thẻ lệ biểu quyết:****3.1. Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết.****3.2. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.**

- Thông qua Quy chế Tổ chức và biểu quyết tại Đại hội
- Thông qua Chương trình họp;
- Thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Báo cáo HĐQT, Ban điều hành năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch kiểm soát năm 2018;

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Miền Bắc;
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017; thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018;
- Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018;

3.3. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

- Tờ trình về kế hoạch tăng vốn Điều lệ năm 2018;
- Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Tờ trình về ban hành Quy chế nội bộ quản trị Công ty.

**Điều 9.** Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

- Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký lập, đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Điều 10.** Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội này được trình bày trước Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú và phải được Đại hội thông qua.

Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú thông qua và chấm dứt hiệu lực sau khi kết thúc Đại hội.

Thay mặt Ban Tổ chức trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. Ban Tổ Chức Đại Hội**



Số: 02/BC-HĐQT

TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**  
**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

**I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017****1. Bối cảnh chung**

## 1.1. Thuận lợi:

- GDP tăng 6,81%,. Chỉ số CPI tăng 3,53%, tốt hơn chỉ số năm 2016. Vốn FDI đạt 35,88 tỷ USD, cao kỷ lục; Kim ngạch xuất khẩu 400 tỷ USD.
- Các yếu tố lãi suất, tỷ giá nhìn chung ổn định tuy có cao hơn năm 2016: Vay trung dài hạn ở mức 8,5-9,5%, vay ngắn hạn 5,5-6,5%, tỷ giá ổn định có điều chỉnh trong giai đoạn cuối năm khoảng 1,5% so đầu năm.
- Việc đầu tư máy móc, nhà xưởng, phòng thí nghiệm và quy trình nâng cao chất lượng đã đem lại sự tin tưởng của khách hàng lớn, tạo thuận lợi trong việc phát triển thêm doanh thu.

## 1.2. Khó khăn:

- Giá dầu, giá nguyên liệu không ổn định, hai tháng đầu năm tăng nhẹ sau đó giảm lại nhưng lại tăng rất nhanh vào các tháng cuối năm.
- Lãi suất ngân hàng, giá điện tăng vào cuối năm.
- Đầu tư nhiều, thử nghiệm khuôn mẫu mới nhiều trong khi doanh thu chưa tăng kịp nên chi phí nhân công, lãi suất, khấu hao tăng nhanh.

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

HĐQT đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội cổ đông năm 2017, bầu lại Ban kiểm soát mới. Trong năm HĐQT bổ sung thành viên Ban điều hành và tổ chức lại cơ quan điều hành theo mảng/lĩnh vực chuyên sâu nhằm tập trung quản lý hiệu quả từng khu vực, tăng tính chủ động của các thành viên.

HĐQT duy trì các cuộc họp HĐQT hàng tháng để bàn về chiến lược phát triển và các giải pháp thực hiện, đồng thời ban hành các Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện. Một số quyết định của HĐQT trong năm 2017 như:

- Về cơ cấu tổ chức: Thành lập xưởng Khuôn mẫu, hoàn thiện và nâng tầm hoạt động chế tạo khuôn mẫu, chủ động trong công tác chế tạo khuôn; Thành lập phòng kinh doanh dân dụng; Đẩy mạnh hoạt động phòng Kinh doanh công nghiệp; Cơ cấu lại bộ phận kỹ thuật và thiết kế sản phẩm; tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý cấp trung nhằm phát huy năng lực và đáp ứng yêu cầu SXKD; Chuyển xưởng sản xuất phụ kiện uPVC về Công ty mẹ Nhựa Đồng Nai.
- Về đầu tư:
  - o Góp vốn đầu tư thành lập Công ty CP Đầu tư ngành nước DNP (DNP-Water) có trụ sở chính tại Bắc Giang, với giá trị phần vốn góp là 7,5 tỷ đồng, tương đương 1% vốn điều lệ của Công ty mới thành lập
  - o Đầu tư giai đoạn 2 nhà máy tại Bắc Ninh, tổng mức đầu tư 13 tỷ đồng
  - o Đầu tư thiết bị và khuôn mẫu phát triển các sản phẩm nhựa gia dụng
- Về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017:
  - o Thực hiện thành công công tác tăng vốn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017, theo đó vốn điều lệ được tăng từ 65.995.510.000 đồng lên 99.978.890.000 đồng, bằng hình thức trả cổ tức năm 2016 và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
  - o Hoàn thành việc chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu phổ thông.
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD cơ bản năm 2017:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%)
Tổng doanh thu	Tỷ	723	549,6	76%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	38	3,6	9,5%
Mức chi cổ tức	%	15%	0%	0%

- Chỉ tiêu doanh thu không đạt có nhiều nguyên nhân như không có doanh thu thương mại, không có doanh thu xưởng phụ kiện (quyết định chuyển về Đồng Nai) và do doanh thu mảng công nghiệp chưa tăng được như kỳ vọng, trong đó chủ quan là Ban lãnh đạo không lường được tiền độ các dự án chậm hơn so với kế hoạch.
- Chỉ tiêu lợi nhuận không đạt chủ yếu do đầu tư năm 2017 lớn trong khi doanh thu chưa tăng kịp do một số dự án lớn bị chậm; một phần do quá trình lắp đặt, thử nghiệm nhiều tốn các chi phí nhân công và liên quan, và nguyên vật liệu biến động theo chiều hướng tăng...
- Tuy nhiên toàn thể CBCNV cũng đạt được những thành tựu nhất định, làm cơ sở tốt thực hiện kế hoạch 2018 như đã có lượng lớn doanh thu cam kết theo các dự án ký kết, uy tín – chất lượng với khách hàng đã được nâng lên kèm theo cơ sở sản xuất, máy móc thiết bị mới, đạt chuẩn... sẽ là bàn đạp để phát triển các khách hàng mới.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

### 1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng doanh thu thuần **730 tỷ đồng** trong đó doanh thu SXCN chiếm chủ đạo, tăng hơn 32% so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế: **22 tỷ đồng**
- Mức chi cổ tức: **12-16%**

### 2. Giải pháp thực hiện:

- 2.1. Tập trung xây dựng & phát triển mảng kinh doanh dân dụng và kênh bán hàng hiện đại.
- 2.2. Tập trung khai thác tốt thị trường nhựa công nghiệp hiện hữu, khai thác tối ưu tài sản đã đầu tư; xúc tiến tiếp cận thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật và các thị trường khác.
- 2.3. Đầu tư phát triển nhân sự: Kinh doanh, kỹ sư, marketing trình độ cao để đáp ứng yêu cầu phát triển cho năm sau và các năm tới
- 2.4. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống tiêu chuẩn chất lượng, dự kiến đạt chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm BRC;
- 2.5. Ưu tiên các giải pháp tiết kiệm, nâng cao hiệu quả, cắt giảm chi phí, Kaizen, ưu tiên đầu tư cho tự động hóa..
- 2.6. Hoàn thành dự án đầu tư đất tại 314 Lũy Bán Bích; Tìm địa điểm di dời nhà máy tại 314 Lũy Bán Bích.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Ngô Đức Vũ**

Số: 03/BC-NTP

TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CP NHỰA TÂN PHÚ**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018****1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:**

## 1.1. Đặc điểm tình hình trong năm:

- GDP tăng 6,81%; Chỉ số CPI tăng 3,53%, tốt hơn chỉ số năm 2016.
- Vốn FDI đạt 35,88 tỷ USD, cao kỷ lục; Kim ngạch xuất khẩu 400 tỷ USD.
- Các yếu tố lãi suất, tỷ giá nhìn chung ổn định tuy có cao hơn năm 2016:
  - o Vay trung dài hạn ở mức 8,5-9,5%. Vay ngắn hạn 5,5-6,5%
  - o Tỷ giá ổn định, có điều chỉnh trong giai đoạn cuối năm khoảng 1,5% so đầu năm.
- Giá dầu, nguyên liệu: Giá dầu, nguyên liệu trong năm biến động thất thường, đặc biệt tăng nhanh trong giai đoạn cuối năm.
- Nhân công: Do tăng trưởng kinh tế ở mức khá cao, các DN mở rộng sản xuất nhiều, ảnh hưởng đến thu hút lao động và chi phí nhân công. Do vậy, Công ty khó khăn hơn trong tuyển dụng và duy trì lao động ổn định, trả chi phí nhân công cao hơn...
- Đầu tháng 12/2017 giá điện tăng thêm 6,08%.

## 1.2. Báo cáo hoạt động Ban TGD:

Năm 2017, Ban TGD tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã thông qua.

## Một số công tác lớn trong năm:

- Kinh doanh: Đã vào được nhiều khách hàng mới và lớn, có cam kết sản lượng với doanh thu 200 tỷ/năm.
- Sản xuất:
  - o Sản xuất bài bản hơn, chất lượng được quản lý chặt chẽ hơn, đã được nhiều khách hàng đối tác ghi nhận
  - o Chuyển đổi thành công chứng chỉ ISO 9001:2015; Được cấp chứng chỉ ISO 15378 tại nhà xưởng Bắc Ninh.
  - o Thực hành 5S, Kaizen đạt kết quả tốt, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả.
- Đầu tư:
  - o Đầu tư đổi mới khuôn mẫu cho các khách hàng chiến lược, trọng điểm;
  - o Đầu tư GD2 mở rộng Nhà xưởng CNBN với tổng mức 13 tỷ;
  - o Đầu tư thiết bị cho các mảng ưu tiên: thực phẩm, hóa mỹ phẩm;
  - o Đầu tư thiết bị và khuôn mẫu phát triển các sản phẩm gia dụng
- Quản lý: Hệ thống quản lý, các quy trình, quy chế được tập trung hoàn thiện, cải tiến:
  - o Ban hành, sửa đổi trên 30 bộ quy trình, quy định;
  - o Tổ chức phòng ban, đơn vị và ban hành lại chức năng nhiệm vụ các đơn vị theo hướng tăng cường trách nhiệm, tăng tính tương tác phối hợp công việc;

## 1.3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017

## 1.3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	2016	So kế hoạch	So 2016
1	Doanh thu	Tỷ đồng	723	549,6	499,7	76 %	109,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	38	3,6	21,1	9,5 %	17,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30	2,7	19,3	13,9 %	13,99%

**1.3.2. Đánh giá chung kết quả kinh doanh năm 2017:**

- Doanh thu đạt tỷ đồng 549,6 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu:
  - o Mảng sản xuất phụ kiện PPR, PVC chuyển về cho Nhựa Đồng Nai;
  - o Tiến độ đầu tư 1 số dự án cho khách hàng chậm hoàn thiện, đưa vào sản xuất để tạo doanh thu;
  - o Một số dự án lớn bị chậm do kế hoạch kinh doanh của khách hàng không đạt, đã đầu tư nhưng khách hàng chưa lấy hàng hoặc lấy ít;
  - o Năm 2017 công ty không thực hiện mảng kinh doanh thương mại.
- Lợi nhuận thấp so với kế hoạch và năm trước. Nguyên nhân chủ yếu:
  - o Doanh thu chưa tăng kịp, nhiều tháng không đạt điểm hòa vốn;
  - o Đầu tư lớn dẫn đến chi phí khấu hao, chi phí vay vốn cao;
  - o Một số tháng đầu và cuối năm, giá nguyên liệu tăng cao;
  - o Chi phí nhân công cao do Công ty chuẩn bị nguồn nhân công cho SX quy mô lớn nhưng chưa phát huy: Số lao động bình quân 2017/2016 là 700/587 người.

**2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2018****2.1. Tình hình 2018:**

- Thuận lợi:
  - o Kinh tế vĩ mô được dự báo tăng trưởng tốt và ổn định;
  - o Lộ trình tái cơ cấu nền kinh tế, cổ phần hóa được đẩy nhanh;
  - o Hiệp định CPTPP đang được đàm phán để ký kết;
  - o Nhà xưởng, thiết bị đã được đầu tư bài bản;
  - o Có lượng đơn hàng lớn đã được khách hàng cam kết.
- Khó khăn:
  - o Giá nguyên liệu tăng rất cao trong những tháng đầu năm (20-30%) và chưa có dấu hiệu giảm;
  - o Lãi suất 2018 tăng khoảng 1%/năm so với năm 2017;
  - o Tỷ giá đang có xu hướng tăng, hiện đang ở mức 22.850 VND/USD
  - o Lao động không ổn định;
  - o Giá điện tăng từ cuối 2017.

**2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018:**

Chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	730,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,0

**2.3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018:**

- Kinh doanh:
  - o Chốt các hợp đồng đã có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng;
  - o Phát huy các thiết bị còn dư công suất;
  - o Tiếp cận khách hàng được phẩm, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO15378;
  - o Xúc tiến tiếp cận XK, đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật và các thị trường khác;
  - o Đàm phán, điều chỉnh giá bán theo tình hình nguyên liệu từ Q2/2018;

- Phát triển thị trường gia dụng.
- Đầu tư:
  - Đẩy nhanh hoàn thiện các dự án đang dở dang ;
  - Đầu tư nhanh và trọng điểm các dự án mới về bao bì thực phẩm, hóa mỹ phẩm đã có cam kết khách hàng;
  - Đầu tư bổ sung thiết bị ép phun cho một số khách hàng/sản phẩm đang quá tải công suất;
  - Đầu tư mạnh cho tự động hóa, đặc biệt khâu hoàn thiện sản phẩm.
- Công tác sản xuất, chất lượng:
  - Duy trì ISO 9001: 2015, ISO 15378 và HACCP, hoàn thiện nhà xưởng đạt chứng chỉ BRC CNLA;
  - Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng SP tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng;
  - Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa... nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất...
- Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự:
  - Tăng vốn lên 150 tỷ đồng, đảm bảo đủ năng lực tài chính cho hoạt động SXKD;
  - Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động;
  - Đào tạo kỹ thuật cho lao động CNBN đáp ứng yêu cầu sản xuất;
  - Tăng cường công tác cập nhật, dự báo tình hình thị trường, thực hiện PÁ mua sắm, tồn trữ nguyên liệu hiệu quả;
  - Hoàn thiện chuỗi cung ứng (nguyên liệu, thiết bị, khuôn) đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giảm chi phí.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Số: 04/BC-BKS

TP.HCM, ngày 7 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty CP Nhựa Tân Phú;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 do Công ty lập và căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Miền Bắc.

Qua quá trình nghiên cứu tài liệu được cung cấp, các lần dự họp HĐQT, họp sơ-tổng kết tháng, quý, 6 tháng và năm 2017; các Biên bản và Nghị quyết họp của HĐQT; các báo cáo kế toán, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Ban Kiểm soát trình báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về kết quả hoạt động của Công ty CP Nhựa Tân Phú trong năm 2017 như sau:

**1/ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017 (đã kiểm toán):**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	65,995	99,978	151,5
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	102,810	106,025	103,1
3	Số lượng cổ phần	CP	6.599.551	9.997.889	151,5
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	500,069	549,689	109,9
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	22,106	3,578	16,2
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	19,613	2,663	13,6
7	Cổ tức	%	15	0	
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cp	1.962	266	13,6

**2/ Tình hình tài chính-kế toán:**

Công ty TNHH kiểm toán AFC VIỆT NAM-CN Việt Nam- Chi nhánh Miền Bắc đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty, bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 31/12/2017.

Ban kiểm soát đồng ý với kết luận theo báo cáo của Công ty kiểm toán độc lập và không thấy có phản ảnh nào cần lưu ý.

BKS nhận thấy:

- Sổ sách chứng từ kế toán về cơ bản được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, phản ánh kịp thời tình hình hoạt động thực tế của Công ty.
- Các kết quả kiểm kê kho, tài sản và quỹ trong năm đảm bảo thống nhất giữa sổ sách và tồn thực tế tại thời điểm kiểm kê.

**3/ Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:****a/ Về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- HĐQT đã tổ chức họp đầy đủ các phiên theo đúng kế hoạch đã đề ra, kể cả họp trực tuyến, có các phiên họp mở rộng với Ban Điều hành để giải quyết các vấn đề cần thiết.
- Khi cần giải quyết những yêu cầu cấp bách của sản xuất, kinh doanh HĐQT họp đột xuất nhằm điều chỉnh kịp thời những vấn đề mới phát sinh trong công tác chỉ đạo trên cơ sở cập nhật



những thay đổi về chính sách, giá cả, thị trường hoặc các phát sinh khác trong SXKD theo từng thời điểm.

- Trình tự các cuộc họp đều theo đúng quy định, các thành viên đều tham dự, do Chủ tịch HĐQT chủ tọa; các nội dung quyết định đưa ra đều được bàn bạc kỹ và đạt được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT; kết quả đã thực hiện tốt những nội dung công việc theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT đã đề ra như sau:

+ Về SXKD: Xác định đúng tình hình SXKD năm 2016, từ đó đề ra phương hướng và đánh giá kết quả thực hiện hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2017;

+ Về đầu tư mới, đầu tư sửa chữa nâng cấp thiết bị máy móc: HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư thiết bị, theo dõi sát và kết quả thực hiện đạt yêu cầu công tác đầu tư trong năm 2017.

+ Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm là đã chỉ đạo thành công công tác sắp xếp lại các phòng, ban chức năng; bố trí nhân sự phù hợp với khả năng chuyên môn; rà soát lại tất cả các tổ chức trực thuộc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

#### **b/ Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD:**

Công tác chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban TGD đã tuân thủ đúng các quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế làm việc của HĐQT của Công ty, đảm bảo tính thống nhất, đúng trình tự. Các chủ trương trước khi triển khai được các thành viên HĐQT đề xuất, trao đổi, phản biện ý kiến cụ thể để đạt được sự thống nhất cao. HĐQT đã nắm sát tình hình hoạt động của Công ty cũng như các chi nhánh, đơn vị thành viên, đơn vị góp vốn, có ý kiến chỉ đạo cụ thể và tích cực hỗ trợ cho công tác điều hành của TGD. Ban TGD đã triển khai, tổ chức thực hiện đúng, kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT.

#### **4/ Hoạt động của Ban kiểm soát:**

**a/ Thành phần Ban Kiểm soát:** BKS chúng tôi gồm có: Bà Trần Minh Trang -Trưởng ban, 2 thành viên còn lại là Bà Lương Thị Hương và Bà Trần Thị Bích Hà được ĐHCĐ tín nhiệm bầu ra ngày 28/02/2017. Nhân sự của Ban ổn định và có trách nhiệm; Trưởng ban và một thành viên công tác ở Công ty mẹ, 1 người là CBCNV Công ty.

#### **b/ Tình hình hoạt động:**

Thuận lợi cơ bản cho hoạt động của BKS là Trưởng Ban kiểm soát đồng thời là Trưởng ban kiểm soát nội bộ, Trưởng BKS Công ty mẹ, đã tham dự đầy đủ các phiên họp với HĐQT khi được mời và trao đổi công việc cụ thể với thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành Công ty khi cần thiết. Ban kiểm soát đã theo dõi sát tình hình hoạt động Công ty theo nhiệm vụ được giao và thường trao đổi thông tin để có nhận định đánh giá hoạt động của Công ty một cách trung thực và chính xác.

#### **c/ Ý kiến của Ban Kiểm soát:**

Năm 2017 đi qua với những sự kiện, diễn biến phức tạp và khó lường của nền kinh tế-chính trị thế giới, nền kinh tế Việt Nam trong đó ngành nhựa cũng gặp nhiều khó khăn. BKS nhận thấy, tiếp nối thành công nhiệm vụ tái cấu trúc Công ty năm 2016, HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện nhiều chủ trương và giải pháp hữu hiệu đã đưa Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2017. Dấu ấn của HĐQT trong năm là đã định hướng, đưa Công ty hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra; bảo toàn và phát triển nguồn vốn cho cổ đông.

Đề nghị Đại hội ghi nhận sự hoạt động hiệu quả của HĐQT và Ban Điều hành công ty cũng như sự đóng góp to lớn của người lao động trong Công ty đưa đến thành quả hôm nay.

#### **5/ Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018:**

Năm 2018 Ban Kiểm soát tập trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:



- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018; đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác tài chính của Công ty.
- Thẩm định các báo cáo tình hình SXKD, các báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2018; thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Điều hành Công ty để trình ĐHĐCĐ cổ đông thường niên.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban, hội nghị của Công ty.
- Tham gia lựa chọn công ty độc lập kiểm toán báo cáo tài chính.

Các thành viên Ban Kiểm soát, căn cứ chức năng-nhiệm vụ cam kết thực hiện tốt trách nhiệm trong năm 2018 với hiệu quả tốt nhất.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Minh Trang**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam**  
**AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.**



Số: 176/2018/BCKT-PB.00040

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú, được lập ngày 27/03/2018, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần nhựa Tân Phú tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**LÊ VIỆT CƯỜNG**  
Phó Giám đốc  
Giấy CNDKHNKT số 2478-2018-009-1  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC**  
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2018

**PHẠM TUẤN VŨ**  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHNKT số 2030-2018-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ  
 Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>223.548.898.868</b>	<b>201.324.351.552</b>
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	11.266.392.534	13.174.128.340
1. Tiền	111		11.266.392.534	13.174.128.340
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.02	-	167.200.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	399.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(231.800.000)
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.793.374.747	84.995.888.855
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.03	67.924.354.003	64.513.567.054
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.04	9.403.307.913	6.847.861.637
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.05	610.000.000	8.610.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.06	3.601.858.900	10.730.976.908
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.07	(5.746.144.069)	(5.700.510.744)
IV/ Hàng tồn kho	140	5.08	109.519.203.573	76.516.309.081
1. Hàng tồn kho	141		109.625.390.025	76.561.327.078
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(106.186.452)	(35.017.997)
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		26.969.838.014	26.470.825.276
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.13	3.928.006.138	2.110.197.531
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		22.398.107.885	23.400.007.064
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	645.723.891	952.019.861
<b>B/ TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>301.506.213.313</b>	<b>175.534.226.510</b>
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		11.092.091.610	8.396.104.053
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.05	11.092.091.610	8.396.104.053
II/ Tài sản cố định	220		244.352.266.180	104.561.866.649
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.09	71.141.047.453	36.875.258.313
- Nguyên giá	222		211.976.696.199	156.359.015.452
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(140.835.647.746)	(119.484.657.139)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.10	167.581.833.461	61.910.688.094
- Nguyên giá	225		215.173.274.987	98.077.522.580
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(47.601.441.526)	(36.166.834.466)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	5.629.385.266	5.775.920.242
- Nguyên giá	228		7.290.345.218	7.290.345.218
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.660.959.952)	(1.514.424.976)
III/ Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		32.819.839.016	61.657.756.331
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	32.819.839.016	61.657.756.331
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.02	500.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.200.072.890	6.200.072.890
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		500.000.000	-
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.200.072.890)	(6.200.072.890)
VI/ Tài sản dài hạn khác	260		12.742.016.507	918.499.477
1. Chi phí trả trước dài hạn	281	5.13	12.742.016.507	918.499.477
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>525.055.022.181</b>	<b>376.858.578.062</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ  
Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>C/ NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>419.330.008.790</b>	<b>274.048.452.465</b>
<i>I/ Nợ ngắn hạn</i>	<b>310</b>		<b>299.163.529.910</b>	<b>189.939.345.940</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	21.958.218.139	15.649.148.874
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		576.615.828	1.325.373.091
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	1.181.342.295	1.356.470.210
4. Phải trả người lao động	314		5.327.098.876	10.160.318.060
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	2.248.129.219	2.896.864.783
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	1.712.338.902	1.633.302.572
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	235.881.737.053	156.348.567.044
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		-	569.300.493
<i>II/ Nợ dài hạn</i>	<b>330</b>		<b>119.846.478.880</b>	<b>84.103.116.525</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	1.728.729.025	1.860.801.735
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	118.117.749.855	82.245.314.790
<b>D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>106.025.013.391</b>	<b>102.810.115.597</b>
<i>I/ Vốn chủ sở hữu</i>	<b>410</b>	<b>5.19</b>	<b>106.025.013.391</b>	<b>102.810.115.597</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		99.979.890.000	65.995.510.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		99.979.890.000	55.951.510.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	44.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	2.039.728.228
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	7.153.195.174
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	1.619.382.595
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.046.123.391	26.002.319.600
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.382.576.090	26.002.319.600
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.663.547.301	-
<i>II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>525.055.022.181</b>	<b>376.858.578.062</b>



Lê Việt Hùng  
Tổng Giám đốc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Thoại  
Kế toán trưởng

Huyền Thị Diệu  
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ  
 Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	549.689.705.381	500.068.947.121
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.195.749.373	1.819.760.975
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		548.493.956.008	498.249.186.146
4. Giá vốn hàng bán	11	6.02	457.273.431.313	397.456.949.722
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		91.220.474.695	100.792.236.424
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	392.173.529	1.961.461.174
7. Chi phí tài chính	22	6.04	23.579.691.225	17.335.704.585
<i>Trung độ, Chi phí lãi vay</i>	23		23.258.879.394	13.698.000.002
8. Chi phí bán hàng	25	6.05	22.165.064.885	18.393.357.334
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.06	34.652.697.731	45.423.182.138
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.215.194.380	21.604.453.540
11. Thu nhập khác	31	6.07	3.193.988.599	619.388.259
12. Chi phí khác	32	6.08	831.416.970	118.036.381
13. Lợi nhuận khác	40		2.362.571.629	501.352.878
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.577.766.009	22.105.806.418
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.09	914.218.708	2.492.433.719
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.663.547.301	19.613.372.699
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	266	1.962
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.11	266	1.962



Lê Viết Hùng  
 Tổng Giám đốc  
 Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Thoại  
 Kế toán trưởng

Huyền Thị Diệu  
 Người lập biểu



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.577.766.099	22.105.806.418
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	44.680.415.244	31.435.931.944
- Các khoản dự phòng	03	(119.004.220)	7.941.469.398
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	3.105.477	(88.158.241)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.658.628.038)	(858.842.292)
- Chi phí lãi vay	06	23.258.879.394	13.658.000.002
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	69.741.535.866	74.225.207.229
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.589.396.039	(10.568.258.262)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(33.074.062.947)	(12.131.557.782)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(2.798.510.298)	(18.705.458.214)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(13.641.325.837)	(2.118.577.877)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	395.000.000	651.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14	(22.886.138.102)	(14.144.354.746)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(481.647.681)	(3.442.841.891)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(17.950.000)	(2.241.276.000)
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(869.702.760)	11.126.874.676
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(63.116.112.002)	(44.752.118.871)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	5.590.368.558	23.999.343.627
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(10.850.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.000.000.000	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	3.511.920.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	593.580.002	463.869.682
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(49.428.155.352)	(22.626.988.562)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	524.891.117.078	366.145.536.536
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(430.326.459.446)	(331.797.513.426)
3. Tiền trả nợ thuê tài chính	35	(45.929.295.889)	(24.345.624.357)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	38	(252.724.603)	(4.718.910.400)
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	48.382.637.143	6.235.983.343
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.918.220.969)	(6.214.123.643)
- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	13.174.128.340	19.230.093.642
- Ảnh hưởng tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	8.486.163	98.158.241
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	11.266.392.534	13.174.128.340

Lê Việt Hùng  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Thoại  
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Diệu  
Người lập biểu

Số: 05/2018/TTr-HĐQT

TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2017; thù lao HĐQT, BKS năm 2017**  
**và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018****Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

**1. Phân phối lợi nhuận 2017**

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện
1	Cổ tức 2017 (0% vốn điều lệ)	Đồng	0
2	Lợi nhuận giữ lại	Tỷ	2,663
3	Tổng lợi nhuận sau thuế 2016	Tỷ	2,663
4	Tỷ lệ chia cổ tức/lợi nhuận	%	0

**2. Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát:**

- 2.1. Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017 là **0** đồng
- 2.2. Kế hoạch thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018 dự kiến như sau:

Nội dung	Số lượng	Tổng thù lao
Hội đồng quản trị	5	Không
Ban kiểm soát	3	Không
<b>Tổng</b>	<b>8</b>	Không

Trân trọng

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Ngô Đức Vũ**



Số: 06/2018/TTr- BKS

TP.HCM, ngày 7 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018**  
**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, tiêu chí lựa chọn như sau:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2018;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức ngân hàng, tài chính lớn tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua hai nội dung sau:

- 1. Danh sách đơn vị dự kiến thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:**
  - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
  - Công ty TNHH Kiểm toán Delloite;
  - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
- 2. Ủy quyền cho HĐQT, HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018 phù hợp với tình hình thực tế trong năm.**

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT,

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

*(Đã ký)*

**Trần Minh Trang**

Số: 07/2018/TTr- HĐQT

TP.HCM, ngày 7 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018***(V/v: kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2018)**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty CP Nhựa Tân Phú;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

**II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2018****1. Nội dung phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm tăng vốn điều lệ**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú.
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá : 10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ hiện hành : 99.978.890.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.997.889 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 4.240.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 14.237.890 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến tăng lên sau khi hoàn thành phương án phát hành: 142.378.900.000 VNĐ (Một trăm bốn mươi hai tỷ, ba trăm bảy mươi tám triệu, chín trăm nghìn đồng).
- Đối tượng chào bán dự kiến: Các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân, các đối tác của Công ty, nhưng đảm bảo:
  - + Tổng số lượng nhà đầu tư được chào bán trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đảm bảo không vượt quá 100 người, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
  - + Đảm bảo danh sách các tổ chức, cá nhân tham gia đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tuân thủ theo khoản 3, Điều 1, Nghị định 60 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung.
- Phương án sử dụng vốn: bổ sung vốn lưu động cho Công ty
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: các cổ đông mua cổ phần phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ

**NHỰA TÂN PHÚ LÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA DNP CORP**

- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần.
- Căn cứ đề xuất giá chào bán:
- ✓ Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của TPP tại thời điểm 31/12/2017 là:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số CP đang lưu hành}} = \frac{106.025.013.391}{9.997.889} = 10.605 \text{ đồng/CP}$$

- ✓ Thị giá cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền chốt danh sách cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (ngày 20/03/2017) là 11.000 đồng/CP.

Tính đến ảnh hưởng của thị trường và mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư tiềm năng của Công ty là 10.000 đồng/CP.

- Xử lý cổ phần không phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có): Trường hợp kết thúc đợt chào bán số lượng cổ phần không được các nhà đầu tư dự kiến mua hết (nếu có) sẽ được HĐQT hủy bỏ.
- Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện, dự kiến trong năm 2018 sau khi được UBCK Nhà nước chấp thuận việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

## 2. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá giao dịch trên thị trường. Nhưng trong trường hợp giá cổ phần TPP trên thị trường tại thời điểm phát hành cao hơn giá chào bán riêng lẻ thì việc chào bán này có thể tạo áp lực giảm giá trên thị trường do áp lực nguồn cung cổ phần giá rẻ trong tương lai. Tuy nhiên, việc hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (tối thiểu 01 năm) sẽ làm hạn chế tối đa rủi ro này.

### - Rủi ro pha loãng EPS:

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

$$\text{Cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

- ✓ X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

- Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách:

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc phát hành thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi phát hành do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của Công ty.

**- Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

### **III. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện phương án phát hành để đảm bảo đợt phát hành thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, đúng quy định pháp luật.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, lựa chọn danh sách nhà đầu tư mua cổ phần phát hành riêng lẻ theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tổng số nhà đầu tư mua cổ phiếu không vượt quá 100 người.
- Lập kế hoạch chi tiết sử dụng vốn và điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty) và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định.
- Ủy quyền HĐQT quyết định việc tạm thời sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho các hoạt động sản xuất kinh doanh khác để đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả khi chưa đến hạn sử dụng vốn theo các mục đích phát hành của phương án này.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm.
- Ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Đức Vũ**

Số: 08/2018/TTr-HĐQT

TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH*****V/v: Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung***

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

Ngày 06/06/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị Công ty đại chúng phù hợp với Luật doanh nghiệp và ngày 22/09/2017, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP, quy định Điều lệ mẫu và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty đại chúng.

Theo đó, Công ty phải sửa đổi Điều lệ phù hợp với các quy định Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC. Để đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp Luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty đã được sửa đổi bổ sung, cụ thể:

1. Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú đã được sửa đổi, bổ sung theo Bản Điều lệ được đính kèm;
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị được chủ động hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để phát hành bản chính thức của Điều lệ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH*****(Đã ký)*****Ngô Đức Vũ**

Số: 09/2018/TTr-HĐQT

TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH****V/v: Thông qua toàn văn Quy chế quản trị nội bộ đã được sửa đổi, bổ sung****Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

Ngày 06/06/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị Công ty đại chúng phù hợp với Luật doanh nghiệp và ngày 22/09/2017, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP, quy định Điều lệ mẫu và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty đại chúng.

Theo đó, Công ty phải sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ phù hợp với các quy định Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC. Để đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp Luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty đã được sửa đổi bổ sung, cụ thể:

1. Thông qua toàn văn Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo Bản Quy chế được đính kèm;
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị được chủ động hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung để phát hành bản chính thức của Quy chế quản trị nội bộ của công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Ngô Đức Vũ**



Số: ...../2018/NQ-ĐHĐCĐ

TP.HCM, ngày 07 tháng 4 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú;
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú ngày 07/4/2018.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 số ...../2018/BB-ĐHĐCĐ ngày 07/4/2018.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban điều hành năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Doanh thu..... tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: ..... tỷ
- Lợi nhuận sau thuế: ..... tỷ
- Cổ tức: .....%.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

- Doanh thu: ..... tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: ..... tỷ
- Cổ tức: .....%.

\* Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành Công ty năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 (Theo báo cáo số..../BC-NTP của Ban điều hành Công ty ngày 07/4/2018)

\* Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch kiểm soát năm 2018

\* Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh miền Bắc.

\* Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch năm 2018 (theo Tờ trình số.../TT-HĐQT ngày 07/4/2018 của Hội đồng quản trị)

\* Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**NHỰA TÂN PHÚ LÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA DNP CORP**



**Điều 6:** Thông qua toàn văn Quy chế quản trị nội bộ Công ty (theo Tờ trình số.../TT-HĐQT ngày 07/4/2018)

\* Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018  
ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH Kiểm toán Delloite;
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

\* Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình về kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2018 của Công ty theo Tờ trình số...../TT-HĐQT ngày/4/2018

\* Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

\* Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 10:** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN/Sở GDCK (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, Ban TGD (để thực hiện);
- Các thành viên Ban KS (để biết);
- Lưu.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Ngô Đức Vũ**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****PHIẾU BIỂU QUYẾT****MÃ CỔ ĐÔNG:**

- Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền:.....
  - Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
  - Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần
  - Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần
- Quý cổ đông lựa chọn một trong các phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” cho từng nội dung biểu quyết*

<b>Nội dung</b>	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không ý kiến</b>
<b>Nội dung 1:</b> Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban điều hành năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018			
<b>Nội dung 2:</b> Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 và Phương hướng năm 2018			
<b>Nội dung 3:</b> Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Miền Bắc.			
<b>Nội dung 4:</b> Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2017; thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2018			
<b>Nội dung 5:</b> Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2018.			
<b>Nội dung 6:</b> Thông qua Tờ trình về việc kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2018			
<b>Nội dung 7:</b> Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty			
<b>Nội dung 8:</b> Thông qua Tờ trình về ban hành Quy chế nội bộ quản trị Công ty			

TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2018

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

**Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018**

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - e. Người quản lý Công ty là người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - h. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.
  - i. "Cổ đông" có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân sở hữu cổ phiếu của Công ty;
  - k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán, là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành;
  - l. Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty cổ phần sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính
  - m. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - n. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:
  - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**
  - Tên tiếng Anh: **TAN PHU PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**

- Tên giao dịch: **NHỰA TÂN PHÚ**

- Tên viết tắt: **TANPHUPLAST**

2. Công ty Nhựa Tân Phú là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 314 đường Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: (84.8) 3860 9003 - 3860 9340

- Fax: (84.8)3860 7622

- E-mail: [tanphuplast@tanphuplastic.com.vn](mailto:tanphuplast@tanphuplastic.com.vn)

- Website: [tanphuplastic.com](http://tanphuplastic.com)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty:

<b>Mã ngành, nghề kinh doanh</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

	chi tiết: mua bán hàng gia dụng.
<b>2220 (Chính)</b>	<b>Sản xuất sản phẩm từ plastic</b> <b>chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng.</b>
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa. Mua bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật).
2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác chi tiết: Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở).
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành nông nghiệp.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng
1811	In ấn chi tiết: In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở).
4100	Xây dựng nhà các loại chi tiết: Xây dựng dân dụng.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ chi tiết: xây dựng công trình giao thông.
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý ký gởi, mua bán hàng hóa.
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.
4633	Bán buôn đồ uống chi tiết: mua bán nước tinh khiết đóng chai.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty.

- a. Được hoạt động của Công ty, kinh doanh các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật cho phép;
- b. Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển các nguồn lực, huy động và sử dụng liên doanh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề đã đăng ký nhằm tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống của người lao động; bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Phát triển chất lượng, nâng



cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; cải thiện điều kiện.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 99.978.890.000 đồng (Chín mươi chín tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn)  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.997.889 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Do Công ty tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, cổ đông sáng lập đã hết hạn chế quyền chuyển nhượng theo Điều lệ này, do đó những quy định đối với cổ đông sáng lập của Công ty không còn hiệu lực.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Toàn bộ cổ phần của Công ty đã được đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, trường hợp cổ đông không lưu ký hoặc rút lưu ký chứng khoán thì Công ty cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ đông trên cơ sở yêu cầu của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.
3. Công ty đã đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu đã phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán, toàn bộ các giao dịch mua, bán, chuyển quyền sở hữu cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán.
4. Trường hợp Giấy chứng nhận cổ đông bị mất, bị rách, bị cháy, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại thì cổ đông có thể yêu cầu Công ty cấp Giấy chứng nhận cổ đông mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần theo yêu cầu của công ty và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Sau mười lăm ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị, công ty sẽ cấp giấy chứng nhận cổ đông mới thay thế.
5. Cho dù có quy định tại Điều 7.4 trên đây, những cổ đông chưa lưu ký phải giữ giấy Chứng nhận Cổ đông cẩn thận, không làm rách nát, hư hỏng, nhòe, mờ và có trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Giấy chứng nhận cổ đông và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp Giấy chứng nhận này bị mất cắp hoặc sử dụng với mục đích lừa đảo.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự thư chào bán, chứng chỉ tạm thời) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty...trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật hoặc Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng quản trị có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp Điều lệ này, pháp luật hoặc Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông/ Hội đồng quản trị có quy định khác;
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
  - h. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có chức năng xem xét gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật

và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ];
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;



- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính gần nhất quy định tại khoản này được hiểu là báo cáo tài chính của Công ty được lập với thời hạn trước không quá 90 ngày tính đến ngày ra quyết định.
  - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.  
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.  
Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.

Thông báo họp đại hội đồng cổ đông công bố trên website của Công ty có giá trị như Thông báo mời họp được gửi tận nơi đối với các trường hợp sau đây: (i) cổ đông có địa chỉ không rõ ràng, hoặc (ii) cổ đông mà Công ty không có đủ thông tin địa chỉ để thực hiện gửi thông báo cho cổ đông; (iii) thông báo đã gửi cho cổ đông theo đúng địa chỉ nhưng bị trả về Công ty do không có người nhận.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (Trường hợp đã xác định được trước ứng viên);

- c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
  5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
    - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
    - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
    - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
    - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa hoặc số hóa để việc biểu quyết và/hoặc kiểm phiếu có thể được thực hiện dựa trên sử dụng phần mềm máy tính hoặc phương tiện công nghệ, kỹ thuật số.

Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội kể cả trong trường hợp đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
  - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:



- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
  - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.  
Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ này quy định khác.
  - c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 35% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 35% đến dưới 51% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 51% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số lượng thành viên HĐQT của công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;



- d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
  - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu;
  - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
  - p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
  - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
1. Thông qua quyết định của Người đại diện theo pháp luật trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ: Phó tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh, Trưởng
  5. Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định biểu tượng (logo) và khẩu hiệu (slogan) của Công ty cho phù hợp với mục tiêu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ. Việc sử dụng tên gọi, logo, slogan của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc sau:  
  
Đảm bảo quyền lợi của Công ty, duy trì và bảo vệ được giá trị của tên Công ty, logo và slogan. Phải thực hiện các thủ tục để đăng ký bảo hộ thương hiệu cũng như quyền sở hữu trí tuệ đối với tên gọi, logo và slogan của Công ty.  
  
Có thể chuyển giao quyền sử dụng cho các công ty con, công ty thành viên một phần tên, một phần hoặc toàn bộ logo, slogan nhưng phải đảm bảo việc chuyển quyền sử dụng phải tách biệt, rõ ràng và có giới hạn về thời gian, mục đích.
  6. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
  5. Trừ khi pháp luật quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền thù lao từng thành viên Hội đồng quản trị được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty, trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức, bị miễn nhiệm hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch thay thế nhiệm vụ với điều kiện được Chủ tịch ủy quyền. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch đều không thực hiện được nhiệm vụ vì một lý do nào đó thì các thành viên còn lại phải chọn một người trong số họ để tạm thời thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.
6. Khi cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hay bị miễn nhiệm thì trong vòng mười (10) ngày Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - a. Ban kiểm soát;
  - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
  - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định biên bản của Chủ tọa và thư ký.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.



**Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC****Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

**Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

- Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - Chậm nhất vào ngày 30 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
- Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
- Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (thành viên HĐQT là Tổng giám đốc

không tham gia biểu quyết, trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định) và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 37. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:
  - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
  - b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
  - c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
  - d) Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
  - e) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - f) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
  - g) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 35% đến dưới 51% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 51% trở lên được đề cử đủ số ứng viên Ban Kiểm soát.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

**Điều 38. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
  - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
  - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
  - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng



giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.
7. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo thẩm quyền cho phép.

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

#### **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

**Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

**XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN****Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

**XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN****Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ

tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm đó.

##### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

**Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY****Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

**XVII. CON DẤU****Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành

**XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ****Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 53. Gia hạn hoạt động**

- Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 54. Thanh lý**

- Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - Các chi phí thanh lý;
  - Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - Nợ thuế;
  - Các khoản nợ khác của Công ty;
  - Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ****Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

- Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
  - Cổ đông với Công ty;
  - Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ... ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu ... chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.



2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ... nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.*

## **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .... ngày.. tháng... năm...)

### **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nguồn căn cứ pháp luật để xây dựng quy chế.
  - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
  - Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
  - Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
  - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
  - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú.
2. Phạm vi điều chỉnh
  - Quy chế này là những nguyên tắc cơ bản về quản trị của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty;
  - Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của Công ty.

#### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ.**

1. Chữ viết tắt
  - Công ty là “Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú”;
  - ĐHĐCĐ là Đại hội đồng cổ đông;
  - HĐQT là Hội đồng quản trị;
  - BKS là Ban Kiểm soát;
  - Điều lệ Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú.
2. Giải thích thuật ngữ.
  - a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
  - Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và những người có liên quan;
  - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
- b. *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành;
- c. *Người quản lý Công ty* là người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
- d. *Người điều hành Công ty* là Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- e. *Thành viên HĐQT không điều hành* là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- f. *Thành viên độc lập HĐQT* là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp 2014;
- g. *Người phụ trách quản trị Công ty* là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- h. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
3. Quy định về áp dụng pháp luật;
- a. Trong quy chế này, các điều khoản có tham chiếu đến một số các điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung các điều khoản hoặc văn bản pháp luật thay thế nó;
- b. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại nghị định 71/2017/NĐ-CP thì áp dụng quy định của luật chuyên ngành.

## **CHƯƠNG II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ**

#### **Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.**

Thông báo về chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật về chứng khoán áp dụng cho các công ty liên yết.

#### **Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;**

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

#### **Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

Trước khi khai mạc Đại hội, Công ty phải tiến hành các thủ tục đăng ký cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp đăng ký hết.

#### **Điều 6. Cách thức bỏ phiếu.**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa hoặc số hóa để việc biểu quyết và/hoặc kiểm phiếu có thể được thực hiện dựa trên sử dụng phần mềm máy tính hoặc phương tiện công nghệ, kỹ thuật số.
2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 7. Cách thức kiểm phiếu.**

1. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc

không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

### **Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu.**

1. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu rõ cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.
2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
  - c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.
3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

### **Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem



xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**Điều 10. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 11. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.**

Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán.

**Điều 12. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
  - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **CHƯƠNG III**

#### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ này quy định khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

**Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 35% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 35% đến dưới 51% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 51% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số lượng thành viên HĐQT của công ty.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

**Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.**

Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên có cùng số phiếu bầu cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

**Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

**CHƯƠNG IV.****TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 19. Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.



2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

**Điều 20. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

**Điều 21. Cách thức biểu quyết.**

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều lệ Công ty trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
3. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.
4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

**Điều 22 Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

**Điều 22 Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị.**

Biên bản họp của HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

**Điều 23. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.**

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo đến các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG V****ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN****Điều 24. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
- e. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- f. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- g. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

**Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên được thực hiện tương tự Điều 14 Quy chế này.

**Điều 27. Cách thức bầu Kiểm soát viên.**

Cách thức bầu Kiểm soát viên như cách thức bầu thành viên HĐQT được quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

**Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

**Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán.

**CHƯƠNG VI****CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 30 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 31. Nguyên tắc hoạt động của tiểu ban.**

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

**CHƯƠNG VII****NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.****Điều 32. Các tiêu chuẩn của người điều hành Công ty**

Người điều hành Công ty có tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách

nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

**Điều 33. Tổng giám đốc.**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
  - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - g. Chậm nhất vào ngày 30 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (thành viên HĐQT là Tổng giám đốc không tham gia biểu quyết, trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định) và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

**Điều 34. Việc bổ nhiệm người điều hành Công ty khác.**

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.

**Điều 35. Việc ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty khác.**

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành khác theo quy định của pháp luật về lao động.

**Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành Công ty**

Người điều hành Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp được quy định tại điều lệ Công ty và các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động.

**Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty.**

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán.

**CHƯƠNG VIII****PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC****Điều 38. Phối hợp giữa HĐQT và BKS.**

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ với BKS.
  - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT.
  - b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS đồng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc Công ty trong thời hạn quy định tại Quy chế này và điều lệ Công ty.
  - c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;



- d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
  - e. Hội đồng quản trị phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.
2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ với HĐQT.
    - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
    - b. Trong cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT cùng lúc yêu cầu Tổng giám đốc điều hành tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
    - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra) gửi đến HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, BKS cần phản bản bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi trình báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
    - d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc những hành vi vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BKS phải thông báo bằng văn bản đến HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
    - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
    - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và HĐQT phản hồi trong 7 ngày làm việc.

### **Điều 39. Phối hợp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.**

1. Đối với công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp thực hiện, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty;
2. Tổng Giám đốc là Người thực hiện Nghị quyết của HĐQT, chịu sự giám sát của HĐQT và CT.HĐQT;
3. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng đề án các mặt hoạt động của Công ty để trình HĐQT. Khi tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không phù hợp với luật pháp hiện hành thì Tổng giám đốc báo cáo HĐQT để điều chỉnh lại Nghị quyết, quyết định đó;
4. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT

không được sử dụng thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

5. Tổng Giám đốc có quyền chủ động quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, sự cố) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho HĐQT biết (trực tiếp là Chủ tịch hoặc phó CT HĐQT). Thời gian báo cáo ngay không trễ hơn 24 giờ;
6. Hàng tháng, hàng quý, hàng năm, TGD phải gửi báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cho HĐQT (chậm nhất sau 8 ngày hết tháng, 12 ngày hết quý) kiến nghị những vấn đề cần giải quyết và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới;
7. Báo cáo đột xuất: khi xảy ra hoặc nhận thấy có nguy cơ biến động bất thường lớn, Tổng giám đốc phải kịp thời báo cáo đột xuất bằng văn bản hoặc các phương tiện thông tin nhanh nhất với HĐQT để có biện pháp xử lý;
8. Các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình HĐQT do TGD chủ trì phải thông báo để HĐQT cử thành viên liên quan tham dự. Người đại diện HĐQT có trách nhiệm đóng góp ý kiến nhưng không kết luận;
9. Các cuộc khảo sát trong và ngoài nước, đàm phán ký kết hợp đồng có giá trị theo phân cấp của Công ty, TGD có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT để dự hoặc cử thành viên HĐQT tham dự hoặc mời luật sư tư vấn;
10. Các cuộc họp thường kỳ tháng, quý, năm hoặc các cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty do các cơ quan, đơn vị liên quan mời Công ty thì phải thông báo cho Chủ tịch HĐQT, tùy theo tính chất cuộc họp để phân công cụ thể từng thành viên tham dự. Sau đó báo cáo lại tại cuộc họp HĐQT gần nhất;
11. Hội đồng quản trị bảo đảm và tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc thực hiện trách nhiệm quyền hạn được giao;
12. Khi đi công tác trong và ngoài nước, khi nghỉ phép, cần nghỉ việc riêng Tổng Giám đốc phải xin phép Chủ tịch HĐQT và đề xuất người ủy quyền trong thời gian vắng mặt và phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT;
13. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của Điều lệ và pháp luật mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty;

#### **Điều 40. Việc tiếp cận thông tin của BKS.**

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động của Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định.
2. Các thông tin này bao gồm:
  - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
  - b. Biên bản và nghị quyết của HĐQT;
  - c. Báo cáo của Tổng giám đốc;

- d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;
- e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- f. Tài liệu khác liên quan.

**Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc.**

Ban kiểm soát có chức năng giám sát, trong hoạt động của mình, BKS phối hợp với Tổng giám đốc ở các nội dung sau:

- a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;
- b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, BKS cần phản bản bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi trình báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- c. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc những hành vi vi phạm Điều lệ Công ty của Tổng giám đốc, BKS phải thông báo bằng văn bản đến Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
- d. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 3 ngày làm việc. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng giám đốc phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Tổng giám đốc phản hồi trong 7 ngày làm việc.

**Điều 42. Quy định về khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các người điều hành Công ty khác.**

- a. ĐHĐCĐ quyết định việc khen thưởng và kỷ luật Các thành viên HĐQT, BKS trên cơ sở việc hoàn thành hoặc không hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao.
- b. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành việc thực hiện nghị quyết và các mục tiêu khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc và các cá nhân điều hành khác.

## **CHƯƠNG IX**

### **NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 43. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty.**

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty.**

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 45. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.**

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

#### **Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.**

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

#### **Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.**

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán.

## **CHƯƠNG X**

## **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

### **Điều 48. Trách nhiệm cẩn trọng.**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp



đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 50. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

**CHƯƠNG XI.**  
**SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Điều 51. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty mà chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG XII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 52. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này bao gồm 12 chương và 52 điều, được ĐHCĐ thông qua ngày ...tháng... năm...
2. Quy chế này là bản chính thức và Duy nhất của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị này phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất  $\frac{1}{2}$  tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**NGÔ ĐỨC VŨ**